

Bản án số: 880/2024/HS-PT
Ngày 20-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn An;

Ông Trần Văn Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 629/2024/TLPT-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo Huỳnh Văn H và Nguyễn Văn G. Do có kháng cáo của các bị cáo H, G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Huỳnh Văn H, sinh ngày 10/01/1995 tại G, Kiên Giang; nơi thường trú: Ấp H, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 2/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Văn B và bà Phan Thị Đ; tiền sự: Ngày 26/12/2022 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định số 4912/QĐ-XPHC xử phạt với số tiền 6.500.000đ về hành vi Cố ý gây thương tích nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa đóng phạt; tiền án: Không; tạm giam ngày 17/7/2023 đến nay. (Có mặt)

2. Nguyễn Văn G, sinh ngày 18/7/1993 tại C, Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn A và bà Lê Thị Tuyết H1; tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân:

Ngày 17/8/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Châu thành, tỉnh Kiên Giang tuyên xử 12 tháng tù giam về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, theo Bản án số 40/2023/HS-ST; tạm giam ngày 30/7/2023 đến nay. (Có mặt)

**Người bào chữa chỉ định:* Luật sư Đặng Thanh S – Đoàn Luật sư Thành phố H. (Có mặt)

- *Người kháng cáo:* Bị cáo Danh D.

(Những người tham gia tố tụng không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không tiến hành triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đây, Nguyễn Thanh T bán tôm cùng vợ là Lê Thị Trà M tại chợ K thuộc ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, tuy nhiên vợ chồng T thường không bán được hàng vì lý do bị ông Nguyễn Hồng L bán phá giá nên T đã bỏ lên Cần Thơ để làm việc khác, M vẫn ở lại bán tôm. Sau thời gian đi làm, ngày 27/12/2022 T về thăm nhà, đến khoảng 06 giờ, ngày 28/12/2022 Thấy bà M đi bán vẫn chưa về nên T đã gọi điện bằng zalo thì được M cho hay chưa bán hết tôm, ngoài ra T còn nghe bên ngoài đang phát loa rao của ông L nên T biết là ông L cạnh tranh bán phá giá nên M chưa bán hết. Bực tức vì chuyện này, T nảy sinh ý định đi đánh ông L để giằn mặt, T đã chạy đến tìm Lê Đức T1 (em vợ T) nói “Mày đi công chuyện với anh một chút”, nghe vậy Thanh thức dậy rửa mặt đi ra, T kêu T1 lấy xe mô tô hiệu Exciter 150, biển số kiểm soát 68C1 – 689.04 của T chở đi đến nhà Nguyễn Văn G nói “G ới đi công việc với anh một chút”, G kêu đến quán cà phê S1 01 đơi; sau đó T tiếp tục kêu T1 chở đến tìm Huỳnh Văn H, gặp H, T nói “Đi công chuyện với anh một chút coi, mày chạy ra quán Số 01 nghe”, nói xong T1 chở T ra quán cà phê S1 01 đơi, một lúc sau thì G đi bộ đến, H chạy xe mô tô hiệu Wave, mang biển số kiểm soát 63K6-4165 đến. Tại quán Số 01, T nói với cả nhóm “Mấy thằng mày đi lên Kinh 5 với tao đánh thằng này, vợ tao bán tôm mà nó bán phá giá hoài, mấy thằng mày đi với tao đi”, thì tất cả đồng ý đi cùng. T kêu T1 về nhà lấy 01 cây dao rựa quéo dài khoảng 1,3m, 01 cây gậy sắt dài 70cm (gồm 03 đoạn nối với nhau), còn T, G và H ngồi đơi ở quán. Khi lấy được hung khí, T1 quay lại quán đưa cây dao rựa quéo cho T, còn T1 thì cầm cây gậy sắt, trước khi đi T1 dùng khẩu trang y tế che biển số 02 xe và cả 04 đều mang khẩu trang để tránh bị nhận dạng; xong G chở T, còn H chở T1 chạy trên 02 xe, do chạy nhanh nên xe T chạy đến trước, chạy đến chợ K, T cầm cây dao rựa quéo, cầm bằng hai tay, chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào vùng đầu ông L, gây thương tích vùng trán - đỉnh phải, gây nứt sọ trán - đỉnh phải, máu tụ ngoài màng cứng trán phải, ông L bỏ chạy, mọi người truy hô thì T cầm dao chém cái rỏ và cái loa cầm tay đến đến hư hỏng, lúc này T1 cũng vừa chạy tới, T1 nối lại các đoạn gậy sắt với nhau, chưa kịp tiếp ứng cho T thì T chạy quay lại nói “Về đi tao làm xong rồi” nên T lên xe G, T1 lên xe H chạy về; về đến nhà T nói “Mấy thằng mày đi đâu thì đi, tao đi trốn rồi”, nói xong, T đem cây rựa quéo cất giấu rồi đưa G về nhà; T về lại nhà mình đem cây

rửa quéo mang đến bụi cỏ gần nhà cất giấu, sau đó chạy xe lên thành phố Cần Thơ trốn; còn T1 đi Cà Mau để làm thuê, sau đó làm ngư phủ đi tàu ở thành phố V; Hồ làm thuê ở Tiền Giang. Ngày 06/4/2023, Nguyễn Thanh T bị khởi tố và ra Lệnh tạm giam; nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên T1, H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K để đầu thú về hành vi phạm tội của mình; riêng G cũng bị bắt tạm giam từ ngày 30/7/2023. Ông Nguyễn Hồng L được mọi người đưa đến Trung tâm y tế huyện T cấp cứu, do vết thương nặng nên sau đó ông đã được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh K, chuyển lên Bệnh viện C1 để điều trị, đến ngày 03/01/2023 xuất viện về nhà.

Ngày 03/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K đã tiến hành truy tìm cây dao mà Nguyễn Thanh T đã dùng để chém Nguyễn Hồng L, giấu ở bụi cây gần nhà, cách khoảng 10m, thuộc tổ A, ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang, nhưng không tìm thấy.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 60/TgT ngày 27/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương vùng trán – đỉnh phải, gây nứt sọ trán – đỉnh phải, máu tụ ngoài màng cứng trán phải đã được điều trị. Hiện không còn hình ảnh tụ máu.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 30% (ba mươi phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Team, số loại Wave, màu sơn đỏ, BSKS 63K6 – 4165, số máy 152FMH*02177219, số khung MPCH0022T003798, tình trạng đã qua sử dụng, không gương chiếu hậu, dè chắn bùn phía trước bị gãy, bể, nhiều vị trí trên thân xe bị trầy xước;

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, số 0042855 tên Triệu Chí T2;

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 371748795, tên Huỳnh Văn H;

- 01 (một) mũ vải màu xanh - trắng, trên thân mũ có chữ TRUE RELIGION, tình trạng đã qua sử dụng, phần trên thân mũ (phía trước, bên trái), có vết đứt dài 09cm;

- 01 (một) loa phát cầm tay hiệu MARKETSTAR, màu xanh - trắng, tình trạng đã qua sử dụng, phần loa có 01 vết đứt dài 9,5cm, loa đã bị hỏng;

- 01 (một) xô nhựa hình chữ nhật, màu xanh, kích thước 37,2cm x 46cm, cao 27,5cm; tình trạng đã qua sử dụng, phần trên và phần dưới của xô bị đứt, bể;

- 01 (một) đoạn kim loại chiều dài 26cm, một đầu có đường kính 2,5cm, phía trong có rãnh vòng, một đầu có đường kính 02cm bên ngoài có rãnh vòng, tình trạng đã qua sử dụng;

- 01 (một) đoạn kim loại chiều dài 24,7cm, đường kính hai đầu là 2,5cm, phía trong hai đầu đoạn kim loại đều có rãnh vòng, tình trạng đã qua sử dụng.

Đối với xe mô tô, nhãn hiệu Team, số loại Wave, màu sơn đỏ, BSKS 63K6 – 4165, số máy 152FMH*02177219, số khung MPCH0022T003798, xác định chủ sở hữu là Triệu Chí T2 đã chết, trước khi chết T2 đã bán xe cho ai không rõ, T2 chưa có vợ, hiện nay mẹ ruột T2 là bà Nguyễn Thị V không có yêu cầu gì đối với xe này.

Riêng xe mô tô 68C1 – 689.04, do Nguyễn Thanh T đứng tên sở hữu, T đã bán cho người bạn tên V1 (không rõ họ tên, địa chỉ) nên đến nay vẫn chưa thu hồi được.

Tại bản Kết luận giám định số 19/KL-KTHS, ngày 09/01/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh K:

Mẫu cần giám định: 01 USB nhãn hiệu Kingston màu đỏ, dung lượng 8GB; bên trong có đoạn video mp4, dung lượng 31.24MB, đã được niêm phong trong phong bì màu trắng (bên ngoài có chữ: “CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG; CÔNG AN HUYỆN TÂN HIỆP”), có chữ ký của Điều tra viên ghi họ và tên: Đỗ Duy T3, Phan Thành C).

Kết luận:

1. Xác thực đoạn video gửi giám định:

Video tên “NVR _ ch7_main20221228072800_20221228073000.MP4” có mã MD5: CA5E133E0FA99B9C6C94786718ECB48F, dung lượng 31,2MB, thời lượng 02 phút không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tập tin.

2. Trích xuất các hình ảnh gửi đến giám định: 06 (sáu) ảnh trích xuất từ video gửi giám định.

3. Từ các ảnh trích xuất xác định các số vị trí biển số xe: 63K6 – 4165. Kiểu dáng xe mô tô Honda Wave Alpha màu đỏ, không có dè trước xe mô tô, sử dụng vành đúc 05 (năm) nan.

Kèm theo kết luận giám định:

+ 01 (một) đĩa CD lưu trữ 01 (một) tập tin video mang tên “NVR _ ch7_main20221228072800_20221228073000.MP4” có mã MD5: CA5E133E0FA99B9C6C94786718ECB48F, dung lượng 31,2MB, thời lượng 02 phút và 06 (sáu) hình ảnh trích xuất từ video gửi đến giám định.

+ 01 (một) bản phụ lục gồm 06 trang trang A4.

Tất cả vật chứng, sau khi giám định được Phòng K1 Công an tỉnh trả về đưa vào hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 384/KL-KTHS, ngày 01/5/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh K:

Mẫu cần giám định: 01 USB màu trắng bạc nhãn hiệu Kingston dung lượng 8GB lưu trữ tập tin “Vụ CYGTT tại K, T.mp4” dung lượng 15,6MB thời lượng 01 phút 56 giây (USB để trong phong bì màu trắng được dán kín. Mặt trước bì thư có ghi dòng chữ: “CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG; CÔNG AN

HUYỆN TÂN HIỆP” và “Dữ liệu thu số nhà 133 vụ chém vào đầu gây TT 28/12/2022”, mặt sau bì thư có dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT – Công an huyện T và chữ ký ghi họ và tên: Đỗ Duy T3, Phan Thành C).

Kết luận:

1. Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung tập tin video gửi giám định.

2. Đã trích xuất được 08 (tám) tập tin hình ảnh tập tin video gửi đến giám định, chi tiết lưu trong đĩa DVD kèm theo.

Kèm theo Kết luận giám định: 01 (một) đĩa DVD lưu thư mục “Anh trích xuất” gồm 08 tập tin ảnh có tổng dung lượng 1.52MB.

Tại bản Kết luận giám định số 385/KL-KTHS, ngày 05/5/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh K:

Mẫu cần giám định: 01 USB màu xanh nhãn hiệu Kingston dung lượng 4GB lưu trữ tập tin “thu camera vụ cố ý gây thương tích 28122022.mp4” dung lượng 5,5MB thời lượng 00 phút 38 giây (USB để trong phong bì màu trắng được dán kín. Mặt trước bì thư có ghi dòng chữ: “CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG; CÔNG AN HUYỆN TÂN HIỆP” và “Dữ liệu thu số nhà 137 vụ chém vào đầu gây TT 28/12/2022”, mặt sau bì thư có dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT – Công an huyện T và chữ ký ghi họ và tên: Đỗ Duy T3, Phan Thành C).

Kết luận:

1. Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung tập tin video gửi giám định.

2. Đã trích xuất được 04 (bốn) tập tin hình ảnh tập tin video gửi đến giám định, chi tiết lưu trong đĩa DVD kèm theo.

Kèm theo Kết luận giám định: 01 (một) đĩa DVD lưu thư mục “Anh trích xuất” gồm 04 tập tin ảnh có tổng dung lượng 352MB.

Tại bản Kết luận về định giá tài sản số: 09/2023/KL- HDĐG ngày 05/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện T kết luận như sau:

- 01 (một) rổ nhựa hình chữ nhật, màu xanh, kích thước 37,2cm x 46cm, cao 27,5cm: Tại thời điểm có giá 110.000đ (một trăm mười nghìn đồng).

- 01 (một) mũ vải màu xanh - trắng, trên thân mũ có chữ TRUE RELIGION: Tại thời điểm có giá 30.000đ (ba mươi nghìn đồng).

- 01 (một) loa phát cầm tay hiệu MARKETSTAR, màu xanh - trắng: Tại thời điểm có giá 180.000đ (một trăm tám mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản cần định giá: 320.000đ (Ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKSTKG – P2 ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn,

Lê Đức Thanh, Huỳnh Văn Hổ và Nguyễn Văn G về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn H và Nguyễn Văn G phạm tội “Giết người” chưa đạt.

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; khoản 3 Điều 57 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H 07 (bảy) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/7/2023.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 54; Điều 56; khoản 3 Điều 57 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 07 (bảy) năm tù, tổng hợp hình phạt của Bản án số 40/2023/HS-ST, ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu thành, tỉnh Kiên Giang tuyên xử 12 tháng tù về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tổng cộng là 08 (tám) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30/7/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 07/6/2024, bị cáo Huỳnh Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đến ngày 05/7/2024 bị cáo có đơn rút lại yêu cầu kháng cáo.

Ngày 18/6/2024, bị cáo Nguyễn Văn G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Huỳnh Văn H xác định bị cáo đã rút lại đơn kháng cáo xin giảm án, chấp nhận quyết định của án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn G giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng bị cáo có đi cùng với bị cáo Nguyễn Thanh T nhưng không biết mục đích của T đến đó để chém người. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt do bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo, bà ngoại của bị cáo là người có công, tuy nhiên bị cáo không cung cấp tài liệu để chứng minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng: các cơ quan tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của tố tụng hình sự. Bị cáo Huỳnh Văn H đã rút yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo H. Đối với kháng cáo của bị cáo G: án sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo thực hiện. Bị cáo kháng cáo nhưng không có

tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn H và chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn G do bị cáo chỉ là người tham gia giúp sức, hỗ trợ đối với Nguyễn Thanh T, không trực tiếp thực hiện hành vi đối với bị hại nên vai trò là thứ yếu, thương tích bị cáo gây ra không ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe bị hại, bị cáo phạm tội chưa đạt. Ngoài ra bị cáo có cung cấp thêm tình tiết mới là có đơn xin giảm nhẹ của người bị hại nhưng chưa được Toà án cấp sơ thẩm ghi nhận, gia đình bị cáo có công với Cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng và nhìn nhận ý chí của người bị hại để giảm nhẹ cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo G: Xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Quá trình tiến hành tố tụng, cấp sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng, quyền và nghĩa vụ của bị cáo cùng những người tham gia tố tụng khác được đảm bảo; các chứng cứ đã được thu thập hợp pháp, khách quan và đầy đủ để giải quyết toàn bộ các vấn đề của vụ án. Bị cáo đã được tự nguyện khai báo, không bị ép cung, nhục hình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Văn H xác nhận rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo, việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện nên Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo H.

[2] Về nội dung:

Căn cứ chứng cứ đã thu thập được, đủ cơ sở để kết luận: Do người nhà có mâu thuẫn trong việc buôn bán với ông Nguyễn Hồng L, vào ngày 28/12/2023, Nguyễn Thanh T đã rủ Lê Đức T1, Nguyễn Văn G, Huỳnh Văn H tìm ông L để đánh dần mặt. Tất cả hẹn nhau tập trung tại quán cà phê số 01 để đợi T1 về nhà lấy dao, khi xuất phát T cầm dao rựa quéo, T1 cầm theo gậy sắt để cho G chở T trên một xe mô tô, H chở T1 trên một xe mô tô khác chạy đến chợ K thuộc thuộc ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, tại đây T dùng dao chém ông L gây vết thương nứt sọ trán – đỉnh phải, Kết luận giám định pháp y ông L bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 30%. T1 và H đến sau khi T đã chém ông L xong và bỏ đi, T1 chưa kịp tiếp ứng cho T thì cả bọn quay về. Sau đó các bị cáo cùng nhau phi tang hung khí và bỏ trốn.

Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, dùng hung khí nguy hiểm tác động vào vùng trán là nơi hiểm yếu trên cơ thể người, bị hại chưa chết là do được chữa trị kịp thời, nằm ngoài ý muốn của các bị cáo nên việc truy tố và xét

xử các bị cáo về tội “*Giết người*” với tình tiết phạm tội có tính côn đồ theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Án sơ thẩm xác định các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, nhận định vai trò của từng bị cáo và trên cơ sở đó đã lượng hình theo tính chất mức độ tham gia là phù hợp.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn G:

Nhận thấy án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm, mức độ nghiêm trọng của hành vi và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo G. Từ đó tuyên bị cáo hình phạt 07 năm tù là phù hợp, do bị cáo là người giúp sức tích cực, đã thống nhất mục đích của cả nhóm ngay từ khi T đề xuất và còn trực tiếp chở T đến chém ông L, sau đó chở T khỏi hiện trường chứ không phải vai trò thứ yếu như bị cáo khai nại và người bào chữa nêu tại phiên tòa phúc thẩm. Các lý do bị cáo nêu trong đơn kháng cáo và trình bày tại phiên tòa phúc thẩm là không có căn cứ. Người bào chữa cùng bị cáo không chứng minh được bị cáo có những tình tiết mới có ý nghĩa giảm nhẹ hình phạt. Theo đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo G và giữ nguyên án sơ thẩm.

Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo G phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định. Bị cáo H được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn H.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị Nguyễn Văn G, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “*Giết người*” chưa đạt.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 54; Điều 56; khoản 3 Điều 57 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G **07 (bảy)** năm tù, tổng hợp hình phạt của Bản án số 40/2023/HS-ST, ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tuyên xử 12 tháng tù về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tổng cộng là 08 (tám) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30/7/2023.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1);
- TAND tỉnh Kiên Giang (3);
- VKSND tỉnh Kiên Giang (1);
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang (1);
- Công an tỉnh Kiên Giang (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh Kiên Giang (3);
- Người tham gia tố tụng (2);
- Lưu VP(3), HS(2). 19b.NHT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy Vũ